



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG
CẦN THƠ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 42
8. Phụ lục 01	43
9. Phụ lục 02	44

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-CT.UB ngày 21 tháng 4 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển Xí nghiệp xi măng Cần Thơ trực thuộc Công ty sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Cần Thơ thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 1800553319 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 21 tháng 9 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.
- Điện thoại : (0292) 3.859.899
- Fax : (0292) 3.832.297

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Xây dựng nhà các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác quặng sắt;
- Sản xuất hóa chất cơ bản. Sản xuất sắt, thép, gang;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa;
- Đóng xuống, thuyền thể thao và giải trí;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu (không bao gồm tư vấn thuế, kiểm toán tư vấn, kế toán và tư vấn pháp luật);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn gạo;
- Bán buôn thực phẩm;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất máy chuyên dụng khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Xuất khẩu xi măng các loại;
- Nhập khẩu: Thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng. Nhập khẩu khoáng sản quặng laterite (sắt), quặng felspat.
- Xuất khẩu khoáng sản đá Granite, tràng thạch (Felspat), thạch anh, gạch Block, gạch các loại;
- Sản xuất: tràng thạch (Felspat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch Block.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014
Ông Thái Châu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Út Em	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014
Ông Phan Hoàng Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thái Thanh Phong	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 9 năm 2016
Ông Tống Duy Can	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 12 năm 2016
Bà Lê Thị Bích Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 11 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014
Ông Trần Minh Quang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 9 năm 2011

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Thái Minh Thuyết – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

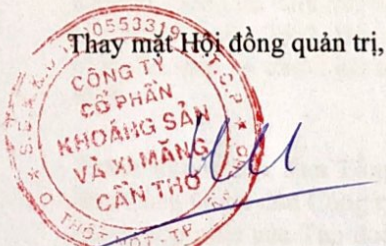
đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Thái Minh Thuyết
Chủ tịch

Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Số: 4.00.96./19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2019, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

Nguyễn Quốc Ngữ - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2014-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		188.304.480.254	174.418.839.265
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	25.936.352.976	33.239.330.241
1. Tiền	111		25.936.352.976	33.239.330.241
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.650.000	1.650.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	1.650.000	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		91.903.357.602	66.609.914.401
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	84.976.232.882	63.331.038.443
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	14.705.113.478	8.993.904.785
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	10.957.315.485	11.129.263.082
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(18.735.304.243)	(17.127.685.206)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	283.393.297
IV. Hàng tồn kho	140		59.694.243.451	61.779.460.035
1. Hàng tồn kho	141	V.7	59.694.243.451	61.779.460.035
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.768.876.225	12.788.484.588
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	4.396.981.780	2.248.943.320
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.354.551.426	10.036.943.349
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	17.343.019	502.597.919
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		310.002.449.644	249.029.386.465
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		24.341.331.891	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	24.152.792.800	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	188.539.091	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		253.066.623.847	226.158.031.035
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	217.379.581.645	189.297.411.116
- Nguyên giá	222		301.866.720.557	248.291.409.518
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(84.487.138.912)	(58.993.998.402)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	2.670.970.451	2.985.202.272
- Nguyên giá	225		3.142.318.182	3.142.318.182
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(471.347.731)	(157.115.910)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	33.016.071.751	33.875.417.647
- Nguyên giá	228		38.293.730.405	38.293.730.405
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.277.658.654)	(4.418.312.758)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		19.252.271.836	7.511.316.468
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	19.252.271.836	7.511.316.468
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	5.347.894.510	5.347.894.510
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	2.178.246.800	2.178.246.800
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(7.526.141.310)	(7.526.141.310)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		13.342.222.070	15.360.038.962
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	8.193.564.509	11.215.439.774
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	5.148.657.561	4.144.599.188
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		498.306.929.898	423.448.225.730

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		264.268.331.545	225.615.318.001
I. Nợ ngắn hạn	310		156.331.165.672	164.091.710.436
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	37.219.979.998	28.331.615.831
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	6.268.022.543	7.228.820.946
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	1.057.673.174	2.825.940.104
4. Phải trả người lao động	314	V.17	5.729.353.735	5.572.590.322
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	1.776.166.548	1.228.143.113
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	1.838.519.871	1.830.753.886
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	100.448.087.432	116.751.994.871
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	1.993.362.371	321.851.363
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		107.937.165.873	61.523.607.565
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19	93.521.375	138.411.635
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	187.000.000	197.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	107.656.644.498	61.188.195.930
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

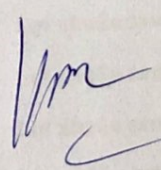
Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

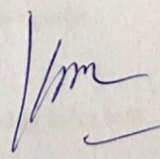
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

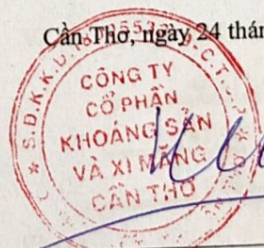
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		234.038.598.354	197.832.907.729
I. Vốn chủ sở hữu	410		234.038.598.354	197.832.907.729
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23a	61.999.000.000	61.999.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		61.999.000.000	61.999.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23a	33.450.000.000	33.450.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.23a	571.183.239	571.183.239
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.23a	(40.000)	(40.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23a	19.914.209.446	19.914.209.446
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23a	113.137.407.838	77.382.692.857
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		72.386.967.345	77.382.692.857
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		40.750.440.493	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.966.837.831	4.515.862.187
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		498.306.929.898	423.448.225.730


Tạ Thanh Kim
Người lập


Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởng

Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2019


Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1a	979.672.302.553	695.811.911.878
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	19.897.081.310	2.189.790.497
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		959.775.221.243	693.622.121.381
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	854.201.687.257	600.230.782.630
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		105.573.533.986	93.391.338.751
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	31.506.073	400.498.370
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	16.581.549.436	12.000.596.315
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16.581.549.436	11.014.106.896
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	24.507.913.267	17.186.643.739
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	16.161.350.859	14.105.203.292
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		48.354.226.497	50.499.393.775
12. Thu nhập khác	31	VI.8	297.446.531	259.888.517
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.952.443.015	1.956.681.325
14. Lợi nhuận khác	40		(1.654.996.484)	(1.696.792.808)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		46.699.230.013	48.802.600.967
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	4.691.865.243	4.643.810.542
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(1.004.058.374)	(1.399.062.201)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		43.011.423.145	45.557.852.626
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		41.947.547.501	44.205.133.434
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.063.875.644	1.352.719.192
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a	6.489	8.173
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11a	6.489	8.173

Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2019

Tạ Thanh Kim
Người lậpTạ Thanh Kim
Kế toán trưởngThái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.011.661.007.566	409.583.564.584
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(918.846.394.104)	(334.591.250.488)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(46.310.603.312)	(21.137.025.065)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(16.032.957.779)	(5.249.994.624)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.16	(4.667.578.742)	(2.157.426.065)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.506.292.069	13.162.924.483
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(13.778.478.592)	(26.598.723.217)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.531.287.106	33.012.069.608
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(44.266.669.671)	(65.043.631.218)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	66.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	3.007.207.221
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(44.266.669.671)	(61.970.423.997)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21a, 21b	757.272.456.066	319.639.356.659
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21a, 21b	(726.454.761.654)	(281.670.451.999)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.21a, 21b	(653.153.283)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.732.243.123)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		23.432.298.006	37.968.904.660
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(7.303.084.559)	9.010.550.271
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33.239.330.241	17.970.585.418
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		107.294	367.972
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	25.936.352.976	26.981.503.661

Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2019

Tạ Thanh Kim
Người lậpTạ Thanh Kim
Kế toán trưởngThái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất kinh doanh: Vật liệu xây dựng, xi măng PCB30 và PCB40 theo TCVN 6260: 1997. Xuất khẩu xi măng các loại. Nhập khẩu thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng. Vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Xây dựng dân dụng. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu dân cư. Kinh doanh bất động sản. Sản xuất kinh doanh hơi kỹ nghệ. Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, gas, khí đốt (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện của Sở Công Thương). Đầu tư trồng, khai thác và chế biến các sản phẩm từ cây công, nông nghiệp. Khai thác kinh doanh, xuất nhập khẩu khoáng sản (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang	Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Sản xuất xi măng	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex	Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Kinh doanh bất động sản	90%	90%	90%	90%
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	Km 8, Ấp 3, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	Khai thác đá, gia công xi măng	75%	75%	75%	75%

5c. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu: Không

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5d. Công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lý do
Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd	Huyện Chambamom, TP. Phnompenh, Campuchia	Khai thác cát, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu dân cư, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh đất mỏ Laterite	33%	33%	Do Công ty này đang tiến hành thủ tục giải thể.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 402 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 218 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết năm tài chính được xác định theo tỷ giá mua của các Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

4. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	06 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	04

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao phương pháp đường thẳng theo thời gian ghi trên quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

16. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Tập đoàn đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền bản quyền

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.128.515.745	2.573.131.808
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	22.807.837.231	30.666.198.433
Cộng	25.936.352.976	33.239.330.241

(*) Trong đó, khoản tiền gửi ngân hàng trị giá 12.891.635.682 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Cổ phiếu				
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.650.000	-	1.650.000	-
Cộng	1.650.000	-	1.650.000	-

2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp	5.347.894.510	5.347.894.510
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	-	-
Cộng	5.347.894.510	5.347.894.510

Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ và Công ty OMSAURA Co.,Ltd. (Campuchia) với lĩnh vực kinh doanh: khai thác cát, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu dân cư, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh đất mỏ Laterite. Tỷ lệ cổ phần Công ty sở hữu theo Giấy phép là 33% và Công ty cũng đã thực góp 5.347.894.510 VND tương đương 33% tổng cổ phần.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.347.894.510	5.347.894.510
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Số cuối năm	5.347.894.510	5.347.894.510

Tình hình hoạt động của công ty liên doanh, liên kết

Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd hiện đang trong giai đoạn làm thủ tục giải thể, đến nay chưa hoàn tất.

Giao dịch với công ty liên doanh, liên kết

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với công ty liên doanh, liên kết.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cosevco 6	2.178.246.800	(2.178.246.800)	2.178.246.800	(2.178.246.800)
Cộng	2.178.246.800	(2.178.246.800)	2.178.246.800	(2.178.246.800)

Công ty đầu tư mua 200.000 cổ phiếu và được chia cổ tức bằng cổ phiếu 36.800 cổ phiếu, tổng cộng Công ty sở hữu 236.800 cổ phiếu, tương đương 7% trong Công ty cổ phần Cosevco 6.

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.526.141.310	7.526.141.310
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối năm	7.526.141.310	7.526.141.310

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ phần Xi măng Kiên Giang	4.248.799.991	3.169.971.982
Công ty TNHH Đức Khang	7.355.537.135	4.642.228.689
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vật liệu xây dựng Minh Duy	18.451.108.394	7.090.122.400
Các khách hàng khác	54.920.787.362	48.428.715.372
Cộng	84.976.232.882	63.331.038.443

Tổng các khoản nợ phải thu tại mọi thời điểm của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ với giá trị sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 48.070.087.113 VND (số đầu năm là 39.936.137.738 VND).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Hoàng Quân - Cần Thơ	3.444.700.000	3.444.700.000
Công ty TNHH An Trí Việt	-	1.042.628.400
Công ty Cổ phần Công nghệ Thành Thiên	-	779.099.200
Công ty TNHH Cơ điện Thới Hưng	-	2.000.000.000
Công ty TNHH Sản xuất Dịch vụ và Thương mại Quỳnh Anh	4.482.960.000	-
Công ty Phát triển Hạ tầng Khu công nghệ Hậu Giang	2.873.721.923	-
Các nhà cung cấp khác	3.903.731.555	1.727.477.185
Cộng	14.705.113.478	8.993.904.785

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng nhân viên	562.002.038	-	776.375.709	-
Nguyễn Ngọc Tuấn - Phải thu khác	2.748.887.648	-	2.760.387.648	-
Trần Ngọc Đảo - Phải thu khác	515.676.515	(515.676.515)	515.676.515	(515.676.515)
Nguyễn Thanh Phương - Phải thu khác	4.140.868.169	(3.071.937.753)	4.166.273.194	(1.833.318.966)
Ký cược, ký quỹ	10.704	-	10.704	-
Thuế GTGT tạm tính cho khoản nhận ứng trước về chuyển nhượng bất động sản	170.352.529	-	168.287.798	-
Thuế TNDN tạm tính cho khoản nhận ứng trước về chuyển nhượng bất động sản	27.108.080	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.792.409.802	(112.366.973)	2.742.251.514	(484.444.475)
Cộng	10.957.315.485	(3.699.981.241)	11.129.263.082	(2.833.439.956)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Các khoản ký cược, ký quỹ (*)	188.539.091	-	-	-
Cộng	188.539.091	-	-	-

(*) Khoản ký quỹ để bảo lãnh khoản thuê tài chính của Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease để phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn bảo lãnh còn lại là 25 tháng.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác						
Trần Ngọc Đào – Phải thu khác	Trên 3 năm	515.676.515	-	Trên 3 năm	515.676.515	-
Phải thu khác các tổ chức và cá nhân khác	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	-	-	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	18.823.586	13.176.510
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.580.866.251	790.433.125	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.073.491.296	536.745.648
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.013.007.720	303.902.316	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	818.613.724	245.584.118
	Trên 3 năm	1.684.766.196	-	Trên 3 năm	1.514.451.974	-
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Thái Thịnh – Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.053.014.332	1.026.507.166	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	2.053.014.332	1.437.110.032
Công ty TNHH vật liệu xây dựng Đại Thành Cà Mau – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	1.589.451.692	-	Trên 3 năm	1.589.451.692	-
Phải thu tiền bán hàng các tổ chức và cá nhân khác	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	77.472.464	54.230.725	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	612.742.726	428.919.908
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	928.855.578	464.427.789	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	141.640.000	70.820.000
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	253.093.998	75.928.199	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.794.482.487	538.344.746
	Trên 3 năm	11.754.528.817	-	Trên 3 năm	10.265.997.836	-
Cộng		21.450.733.563	2.715.429.320		20.398.386.168	3.270.700.962

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	17.127.685.206	14.979.351.917
Trích lập dự phòng bổ sung	1.892.499.035	2.255.829.289
Hoàn nhập dự phòng	-	(107.496.000)
Giảm khác (Xử lý xóa sổ)	(284.879.998)	-
Số cuối năm	18.735.304.243	17.127.685.206

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	28.993.728.015	-	24.948.047.640	-
Công cụ, dụng cụ	901.284.350	-	200.828.051	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	28.926.311.469	-	35.787.818.926	-
Thành phẩm	715.689.727	-	778.551.292	-
Hàng hóa	157.229.890	-	64.214.126	-
Cộng	59.694.243.451	-	61.779.460.035	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm, phí đường bộ	754.266.477	314.733.831
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	104.509.168
Chi phí sửa chữa	243.361.476	606.074.659
Chi phí vận chuyển	2.031.769.424	208.626.102
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.367.584.403	1.014.999.560
Cộng	4.396.981.780	2.248.943.320

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	26.773.053	368.271.916
Chi phí sửa chữa	2.550.272.618	4.881.683.862
Chi phí san lấp mặt bằng còn phải phân bổ	5.398.480.990	5.548.865.902
Các chi phí trả trước dài hạn khác	218.037.848	416.618.094
Cộng	8.193.564.509	11.215.439.774

9. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 154.668.552.490 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Tp.Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Cần Thơ.

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Là thuê tài chính máy móc và thiết bị, cụ thể như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	3.142.318.182	157.115.910	2.985.202.272
Tăng trong năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	314.231.821	-
Số cuối năm	3.142.318.182	471.347.731	2.670.970.451

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	38.101.686.905	192.043.500	38.293.730.405
Tăng trong năm	-	-	-
Số cuối năm	38.101.686.905	192.043.500	38.293.730.405
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	215.988.406	192.043.500	408.031.906
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.226.269.258	192.043.500	4.418.312.758
Khấu hao trong năm	859.345.896	-	859.345.896
Số cuối năm	5.085.615.154	192.043.500	5.277.658.654
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	33.875.417.647	-	33.875.417.647
Số cuối năm	33.016.071.751	-	33.016.071.751

Toàn bộ tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 33.016.071.751 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ (*)	6.878.585.250	1.873.262.473	(1.859.943.382)	-	6.891.904.341
XDCB dở dang	407.582.909	12.114.314.098	(601.627.009)	-	11.920.269.998
- 05 Silô DC2	407.582.909	-	(407.582.909)	-	-
- Máy cầu kiểu cố định Model GQ 10-18	-	194.044.100	(194.044.100)	-	-
- Hệ thống máy nghiền DC03	-	5.596.269.998	-	-	5.596.269.998
- Máy sản xuất gạch ống không nung	-	6.320.000.000	-	-	6.320.000.000
- Công trình khác	-	4.000.000	-	-	4.000.000
Sửa chữa lớn TSCĐ	225.148.309	1.489.630.353	-	(1.274.681.165)	440.097.497
Cộng	7.511.316.468	15.477.206.924	(2.461.570.391)	(1.274.681.165)	19.252.271.836

(*) Trong đó, dây chuyền sản xuất gạch nhẹ không nung tại Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang trị giá tồn từ đầu năm và cuối năm là 4.643.735.250 VND.

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.144.599.188	2.745.528.987
Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.002.606.242	1.404.702.543
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	1.452.131	(5.640.342)
Số cuối năm	5.148.657.561	4.144.599.188

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

14. Phải trả người bán**14a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hậu Giang	-	5.915.673.878
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Nam Phương	-	2.695.733.400
Công ty Cổ phần Bao bì Nhơn Trạch	5.575.686.800	3.198.049.000
Công ty Cổ phần Hóa chất và Vật liệu Xây dựng Minh Phú	-	1.618.353.436
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Tây Bắc	3.936.457.000	4.821.728.550
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Tây Bắc	7.830.697.950	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Phan Quân	4.282.153.200	-
Các nhà cung cấp khác	15.594.985.048	10.082.077.567
Cộng	37.219.979.998	28.331.615.831

14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn của các bên liên quan	-	-
Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác	37.319.250	370.547.069
Cộng	37.319.250	370.547.069

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên liên quan	2.550.808.000	3.694.608.000
Bà Nguyễn Thị Út Em	2.550.808.000	3.694.608.000
Trả trước của các khách hàng khác	3.717.214.543	3.534.212.946
Các khách hàng khác	3.717.214.543	3.534.212.946
Cộng	6.268.022.543	7.228.820.946

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>			<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.914.914.278	-	6.110.899.621	(7.583.020.521)	-	460.136.397	17.343.019
Thuế thu nhập doanh nghiệp	839.090.012	502.597.919	4.691.865.243	(4.667.578.742)	81.514.000	442.292.594	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ	568.247.043	-	1.815.537.331	(2.331.029.717)	-	52.754.657	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantimex		- 502.597.919	842.169.308	(349.935.088)	81.514.000	71.150.301	-
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang	270.842.969	-	2.034.158.604	(1.986.613.937)	-	318.387.636	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Tăng khác	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	-	27.108.080	-	-	27.108.080	-
Thuế tài nguyên	45.000	-	17.170.474	(17.170.474)	-	45.000	-
Thuế thu nhập cá nhân	71.890.814	-	644.824.510	(588.624.221)	-	128.091.103	-
Tiền thuê đất	-	-	240.237.084	(240.237.084)	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	16.000.000	(16.000.000)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	33.665.158	(33.665.158)	-	-	-
Cộng	2.825.940.104	502.597.919	11.781.770.170	(13.146.296.200)	81.514.000	1.057.673.174	17.343.019

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% cho tất cả sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ cung cấp trong nước.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.
- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6876418265 ngày 03 tháng 10 năm 2017 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ dự án Nhà máy xi măng Cần Thơ – Hậu Giang; Trạm trộn sản xuất bê tông tươi, bê tông đúc sẵn và dự án gạch block bê tông nhẹ không nung với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi doanh nghiệp có doanh thu hoạt động từ dự án, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2017 là năm thứ 03 dự án được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642031000009 ngày 01 tháng 6 năm 2010 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng Khu tái định cư-dân cư phục vụ cho Khu đô thị công nghiệp Sông Hậu với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Riêng thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn, chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, ... nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% cho các khoản thu nhập tính thuế.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Tập đoàn phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Tập đoàn sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 14.177,53 m² đất đang sử dụng với mức 15.873,22 VND/m²/năm. Chi phí thuê được điều chỉnh sau mỗi 05 năm theo thông báo của Cục thuế thành phố Cần Thơ.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả cho người lao động

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	143.279.452	85.361.644
Bà Nguyễn Thị Út Em – Chi phí lãi vay phải trả	143.279.452	85.361.644
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.632.887.096	1.142.781.469
Chi phí lãi vay phải trả	1.632.887.096	1.142.781.469
Cộng	1.776.166.548	1.228.143.113

19. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản doanh thu chưa thực hiện		
Chênh lệch bán tài sản thuê tài chính	93.521.375	138.411.635
Cộng	93.521.375	138.411.635

20. Phải trả ngắn hạn khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	28.760.190	21.818.833
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	-	5.328.005
Công ty Cổ phần Lạc Hồng Đồng Nai	37.319.250	37.319.250
Công ty TNHH Xây dựng Đại Tín – Tiền ứng trước của hợp đồng đã hủy	1.155.000.000	1.155.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Nam Nhân - Tiền ứng trước của hợp đồng đã hủy	300.000.000	300.000.000
Thuế GTGT tạm tính cho khoản nhận ứng trước về chuyển nhượng bất động sản	170.352.529	168.287.798
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	147.087.902	143.000.000
Cộng	1.838.519.871	1.830.753.886

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán cho Công ty cổ phần Lạc Hồng Đồng Nai với số tiền 37.319.250 VND (số đầu năm là 37.319.250 VND).

21. Vay và nợ thuê tài chính**21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	24.100.000.000	25.200.000.000
Vay Bà Nguyễn Thị Út Em ⁽ⁱ⁾	24.100.000.000	25.200.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	76.348.087.432	91.551.994.871
Vay ngắn hạn ngân hàng	69.913.748.490	85.686.268.273
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	69.913.748.490	66.699.647.997
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Phòng giao dịch Thốt Nốt	-	18.986.620.276
Vay ngắn hạn các cá nhân	18.463.575	18.463.575
Vay Bà Trần Thị Phượng	18.463.575	18.463.575
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	5.868.214.195	5.239.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	547.661.172	608.263.023
Cộng	100.448.087.432	116.751.994.871

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Bà Nguyễn Thị Út Em để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với thời hạn 12 tháng và lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng sổ dư tiền gửi, các khoản phải thu, tài sản cố định (xem thuyết minh V1, V.3, V.9 và V.11) và quyền sử dụng đất của bên thứ ba.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	85.686.268.273	703.872.456.066	-	(719.644.975.849)	-	69.913.748.490
Vay ngắn hạn cá nhân	25.218.463.575	9.700.000.000	-	(200.000.000)	(10.600.000.000)	24.118.463.575
Vay dài hạn đến hạn trả	5.239.000.000	-	5.868.214.195	(5.239.000.000)	-	5.868.214.195
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	608.263.023	-	547.661.172	(608.263.023)	-	547.661.172
Cộng	116.751.994.871	713.572.456.066	6.415.875.367	(725.692.238.872)	(10.600.000.000)	100.448.087.432

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	54.300.000.000	-
Vay Bà Nguyễn Thị Út Em ⁽ⁱ⁾	54.300.000.000	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả tổ chức khác</i>	53.356.644.498	61.188.195.930
Vay dài hạn ngân hàng	52.889.785.805	60.128.785.805
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	49.870.785.805	55.870.785.805
Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	3.019.000.000	4.258.000.000
Nợ thuê tài chính	466.858.693	1.059.410.125
Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease ^(iv)	466.858.693	1.059.410.125
Cộng	107.656.644.498	61.188.195.930

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

⁽ⁱ⁾ Vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Thị Út Em để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Lãi tính vào ngày 30 hàng tháng.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để đầu tư Nhà máy Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang với lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 09 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 24 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 01 năm 2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Tập đoàn và toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay thuộc dự án Nhà máy Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang (xem thuyết minh số V.9).

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi nhánh Cần Thơ để thanh toán hoặc bù đắp tiền mua xe phục vụ kinh doanh với lãi suất 9,4%/năm cố định trong 12 tháng đầu, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 22 tháng 6 năm 2017. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.9).

^(iv) Khoản vay Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease để bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh với hạn mức 1.885.390.909 VND, thời hạn cấp hạn mức 42 tháng, lãi suất theo thông báo điều chỉnh từng thời kỳ. Khoản vay này được đảm bảo bằng tiền ký cược là 188.539.091 VND và thư bảo lãnh được phát hành bởi Ông Thái Minh Thuyết.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	58.758.000.000	5.868.214.195	41.019.000.000	11.870.785.805
Vay dài hạn các cá nhân	54.300.000.000	-	54.300.000.000	-
Nợ thuê tài chính	1.014.519.865	547.661.172	466.858.693	-
Cộng	114.072.519.865	6.415.875.367	95.785.858.693	11.870.785.805
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	65.367.785.805	5.239.000.000	38.258.000.000	21.870.785.805

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Nợ thuê tài chính	1.667.673.148	608.263.023	1.059.410.125	-
Cộng	67.035.458.953	5.847.263.023	39.317.410.125	21.870.785.805

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Tiền gốc phải trả	547.661.172	466.858.693	-	1.014.519.865
Lãi thuê phải trả	73.562.903	26.249.466	-	99.812.369
Nợ thuê tài chính phải trả	621.224.075	493.108.159	-	1.114.332.234
Số đầu năm				
Tiền gốc phải trả	608.263.023	1.059.410.125	-	1.667.673.148
Lãi thuê phải trả	125.417.887	99.812.369	-	225.230.256
Nợ thuê tài chính phải trả	733.680.910	1.159.222.494	-	1.892.903.404

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Tăng khác	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	60.128.785.805	-	(1.370.785.805)	(5.868.214.195)	-	52.889.785.805
Vay dài hạn các cá nhân	-	43.700.000.000	-	-	10.600.000.000	54.300.000.000
Nợ thuê tài chính	1.059.410.125	-	(44.890.260)	(547.661.172)	-	466.858.693
Cộng	61.188.195.930	43.700.000.000	(1.415.676.065)	(6.415.875.367)	10.600.000.000	107.656.644.498

21c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn có khoản vay quá hạn chưa thanh toán cho Bà Trần Thị Phụng với số tiền 18.463.575 VND (số đầu năm là 18.463.575 VND).

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	321.851.363	1.732.211.008	(60.700.000)	1.993.362.371
Cộng	321.851.363	1.732.211.008	(60.700.000)	1.993.362.371

23. Vốn chủ sở hữu**23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Thái Minh Thuyết	11.384.450.000	11.384.450.000
Cổ đông khác	50.614.550.000	50.614.550.000
Cộng	61.999.000.000	61.999.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Ông Thái Minh Thuyết	11.384.450.000	18,36	11.384.450.000	-
Cổ đông khác	50.614.550.000	81,64	50.614.550.000	-
Cộng	61.999.000.000	100	61.999.000.000	-

23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.199.900	6.199.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.199.900	6.199.900
- Cổ phiếu phổ thông	6.199.900	6.199.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	4	4
- Cổ phiếu phổ thông	4	4
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.199.896	6.199.896
- Cổ phiếu phổ thông	6.199.896	6.199.896
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

24a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	345.043.110	337.446.123
Trên 1 năm đến 5 năm	930.086.220	1.132.338.369
Trên 5 năm	790.000.000	910.000.000
Cộng	2.065.129.330	2.379.784.492

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ thuê đất đối với các diện tích đang sử dụng dưới hình thức thuê hoạt động như sau:

Diện tích (m ²)	14.177,53
Tiền thuê đất (VND/m ² /năm)	15.873,22
Tổng thời gian thuê (năm)	11
Thời gian thuê còn lại (năm)	3

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê đất có hiệu lực trong 11 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh sau mỗi 05 năm theo thông báo của Cục thuế TP. Cần Thơ.

Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên thuê một số nhà kho và đất tại Km 8 ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2010 đến năm 2030 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được ổn định trong suốt thời gian thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**24b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	811,19	824,29

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	6.264.369.760	3.924.662.133
Doanh thu bán thành phẩm	927.114.904.306	647.551.852.502
Doanh thu cung cấp dịch vụ	33.277.595.104	32.180.863.441
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	13.015.433.383	12.154.533.802
Cộng	979.672.302.553	695.811.911.878

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản chiết khấu thương mại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	5.736.491.944	2.780.261.463
Giá vốn của thành phẩm đã bán	818.744.231.371	579.583.915.617
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	19.949.657.702	8.473.109.350
Giá vốn của thành phẩm bất động sản đã bán	9.771.306.240	9.393.496.200
Cộng	854.201.687.257	600.230.782.630

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	31.111.180	25.506.075
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	374.992.295
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	287.599	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	107.294	-
Cộng	31.506.073	400.498.370

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	16.581.549.436	11.014.106.896
Chi phí thuê và lãi thuê tài chính	-	868.606.137
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	13.820
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	117.869.462
Cộng	16.581.549.436	12.000.596.315

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.138.009.255	4.509.620.122
Chi phí vật liệu, bao bì	7.509.432.888	3.362.236.962
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	348.328.814	66.000.736
Chi phí khấu hao tài sản cố định	303.547.452	253.920.172
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.841.264.972	5.375.244.833
Các chi phí khác	8.367.329.886	3.619.620.914
Cộng	<u>24.507.913.267</u>	<u>17.186.643.739</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.709.555.442	6.851.717.120
Chi phí vật liệu quản lý	46.869.910	23.915.910
Chi phí đồ dùng văn phòng	540.446.661	731.730.390
Chi phí khấu hao tài sản cố định	554.110.466	578.033.276
Thuế, phí và lệ phí	394.264.709	233.483.603
Dự phòng phải thu khó đòi	1.892.499.035	2.148.333.289
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.110.747.738	1.824.339.987
Các chi phí khác	1.912.856.898	1.713.649.717
Cộng	<u>16.161.350.859</u>	<u>14.105.203.292</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi do thanh lý vỏ chai oxy	46.909.089	-
Thu tiền bồi thường tổn thất xe	-	70.000.000
Thu nhập từ tiền bán điện	215.143.026	-
Thu nhập khác	35.394.416	189.888.517
Cộng	<u>297.446.531</u>	<u>259.888.517</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	6.799.971	148.591.378
Chi phí bồi thường tai nạn giao thông	-	605.400.000
Thuế bị phạt, bị truy thu và phạt hành chính	139.485.010	474.370.220
Khấu hao các tài sản cố định không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	356.949.521	226.442.772
Chi phí khác	1.449.208.513	501.876.955
Cộng	<u>1.952.443.015</u>	<u>1.956.681.325</u>

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(1.004.058.374)	(1.399.062.201)
Cộng	<u>(1.004.058.374)</u>	<u>(1.399.062.201)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Lãi trên cổ phiếu

11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	41.947.547.501	44.205.133.434
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.719.311.009)	(481.771.757)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	40.228.236.492	43.723.361.677
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.199.896	5.349.538
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.489	8.173

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.199.896	4.599.996
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	749.542
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.199.896	5.349.538

11b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước tăng từ 7.763 VND lên 8.173 VND.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	678.040.119.089	487.598.683.629
Chi phí nhân công	48.309.510.583	42.853.890.337
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.758.140.041	16.911.343.703
Chi phí dịch vụ mua ngoài	115.365.547.801	65.770.247.215
Chi phí khác	12.887.927.445	18.106.322.912
Cộng	881.361.244.959	631.240.487.796

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Vay ngắn hạn	9.700.000.000	13.940.947.256
Vay dài hạn	43.700.000.000	-
Trả tiền vay ngắn hạn	(200.000.000)	(16.933.195.719)
Lãi tiền đi vay	1.477.556.163	970.664.257
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt		
Vay ngắn hạn	-	587.425.878
Trả tiền vay ngắn hạn	-	(587.425.878)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở mục V.15, V.18, V.21a và V.21b.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	707.201.501	605.675.253
Cộng	<u>707.201.501</u>	<u>605.675.253</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd

Mối quan hệ

Công ty liên kết với Công ty mẹ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn không có công nợ với bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là kinh doanh thành phẩm xi măng, dịch vụ gia công xi măng các loại. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán vật tư, hơi kỹ nghệ, kinh doanh bất động sản... doanh thu từ các hoạt động khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (trong năm 2018 là khoảng 5% tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2019

Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởng



Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

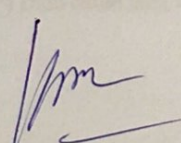
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

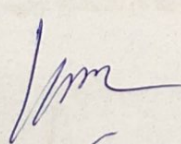
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**PHỤ LỤC 01****TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	51.517.091.986	127.670.320.079	68.016.745.509	1.087.251.944	248.291.409.518
Mua trong năm	-	32.366.668.637	17.186.919.022	-	49.553.587.659
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.597.934.027	863.636.364	-	2.461.570.391
Tăng khác (*)	303.634.116	1.350.009.844	72.730.529	-	1.726.374.489
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(166.221.500)	-	(166.221.500)
Số cuối năm	51.820.726.102	162.984.932.587	85.973.809.924	1.087.251.944	301.866.720.557
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.954.357.687	18.898.268.208	7.233.682.590	922.874.485	29.009.182.970
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.204.373.030	33.729.977.161	16.056.068.147	1.003.580.064	58.993.998.402
Khấu hao trong năm	5.322.045.032	12.124.329.769	8.110.791.271	27.396.252	25.584.562.324
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(91.421.814)	-	(91.421.814)
Số cuối năm	13.526.418.062	45.854.306.930	24.075.437.604	1.030.976.316	84.487.138.912
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	43.312.718.956	93.940.342.918	51.960.677.362	83.671.880	189.297.411.116
Số cuối năm	38.294.308.040	117.130.625.657	61.898.372.320	56.275.628	217.379.581.645

(*) Điều chỉnh tăng theo Biên bản thanh tra thuế của Cục thuế tỉnh Hậu Giang ngày 06/6/2018 tại Công ty TNHH MTV Xi măng Cần thơ - Hậu Giang.


Tạ Thanh Kim
Người lập


Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởng

Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2019

Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

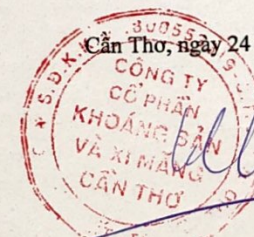
PHỤ LỤC 02

Đơn vị tính: VND

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	46.000.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	19.914.209.446	33.659.331.180	133.594.683.865
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	44.205.133.434	44.205.133.434
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	(481.771.757)	(481.771.757)
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	15.999.000.000	-	-	-	-	-	15.999.000.000
Số dư cuối năm trước	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	19.914.209.446	77.382.692.857	193.317.045.542
Số dư đầu năm nay	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	19.914.209.446	77.382.692.857	193.317.045.542
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	41.947.547.501	41.947.547.501
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	-	(1.719.311.009)	(1.719.311.009)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(6.199.896.000)	(6.199.896.000)
Tăng khác (*)	-	-	-	-	-	1.726.374.489	1.726.374.489
Số dư cuối năm nay	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	19.914.209.446	113.137.407.838	229.071.760.523

(*) Điều chỉnh tăng theo Biên bản thanh tra thuế của Cục thuế tỉnh Hậu Giang ngày 06/6/2018 tại Công ty TNHH MTV Xi măng Cần thơ - Hậu Giang.

Tạ Thanh Kim
Người lậpTạ Thanh Kim
Kế toán trưởngThái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

Cty CP khoáng Sản và Xi măng Cần Thơ
Mã CK : CCM

-----***-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

"V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận
Báo cáo tài chính Hợp Nhất năm
2018 so với năm 2017 sau soát xét "

Cần Thơ, ngày 15 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại thông tư 155 TT/BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

Công ty cổ phần khoáng Sản và Xi măng Cần Thơ xin được giải trình các nguyên nhân chủ yếu liên quan đến việc lợi sau thuế TNDN của Báo cáo tài chính Hợp Nhất sau soát xét năm 2018 so với năm 2017 giảm 2,546 tỷ đồng tương đương giảm 5,589 % so với sau soát xét như sau :

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét 2017	:	45.557.852.626 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét 2018	:	43.011.423.145 đồng
+ Chênh lệch	:	2.546.429.481 đồng

Nguyên nhân :

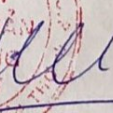
Lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét 2017 là 45,557 tỷ đồng so với sau soát xét năm 2018 là 43,011 tỷ đồng giảm 2,546 tỷ đồng chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

- Công ty con Công Ty TNHH MTV Xi Măng Cần Thơ - Hậu Giang và Công ty cổ phần Bất Động Sản Cantcimex hoạt động kinh doanh giảm hơn so với năm 2017.

Nay Công ty CP Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ làm văn bản giải trình đề UBCK Nhà Nước, Sở GDCK Hà Nội, Phòng quản lý niêm yết và Quý Cổ Đông được biết.

Trân trọng !

TP.Cần Thơ, ngày 15 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN
VÀ XI MĂNG
CẦN THƠ

Thái Minh Thuyết

Cty CP khoáng Sản và Xi măng Cần Thơ
Mã CK : CCM

-----***-----

"V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận
Báo cáo tài chính Hợp Nhất năm
2018 trước và sau soát xét "

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Cần Thơ, ngày 15 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại thông tư 155 TT/BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

Công ty cổ phần khoáng Sản và Xi măng Cần Thơ xin được giải trình các nguyên nhân chủ yếu liên quan đến việc lợi sau thuế TNDN của Báo cáo tài chính Hợp Nhất trước và sau soát xét năm 2018 tăng 3,144 tỷ đồng tương đương tăng 7,88 % so với trước soát xét như sau :

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN trước soát xét	:	39.867.235.976	đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét	:	43.011.423.145	đồng
+ Chênh lệch	:	3.144.187.169	đồng

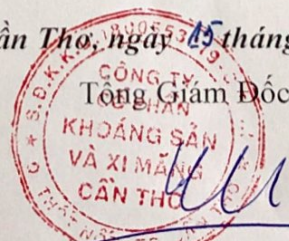
Nguyên nhân giảm :

Lợi nhuận sau thuế TNDN trước soát xét là 39,867 tỷ đồng so với sau soát xét là 43,011 tỷ đồng tăng 3,144 tỷ đồng chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

Hoàn nhập chi phí lương và giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp của Công Ty con.
Nay Công ty CP Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ làm văn bản giải trình để UBCK Nhà Nước, Sở GDCK Hà Nội, Phòng quản lý niêm yết và Quý Cổ Đông được biết.

Trân trọng !

TP.Cần Thơ, ngày 15 tháng 03 năm 2018



Trần Minh Thuyết